

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 92/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Thuận *(chi tiết tại phụ lục I).*

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh *(chi tiết tại phụ lục II).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.Nga

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Đỗ Hữu Huy

Phụ lục I

DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số 825 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)							
1	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày, gồm: + Thẩm định: 30 ngày; + Phê duyệt: 20 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (mức thu phí phụ thuộc nhóm dự án và tổng vốn đầu tư)	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
2	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP)	45 ngày, gồm: + Thẩm định: 30 ngày; + Phê duyệt: 15 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 03/2022/NQ- HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (mức thu phí phụ thuộc tổng vốn đầu tư)	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
3	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	20 ngày ¹	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh.	Một phần	x	Nghị quyết số 07/2022/NQ- HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể: - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 14.000.000 đồng/ giấy phép; - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp không tổ chức	Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
			27 ngày ²	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa triển khai			

¹ Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư về tiếp nhận và trả kết quả cấp GPMT được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình (quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ); Thời gian giải quyết là 20 ngày.

² Đối với các trường hợp còn lại (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường); Thời gian giải quyết là 27 ngày (trong đó: Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày; đã rút ngắn từ 30 ngày còn 27 ngày theo tại Quyết định 1970/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh).

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							khảo sát, kiểm tra thực tế): 10.600.000 đồng/ giấy phép.	
4	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Không quy định	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
5	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh, bằng 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng, cụ thể: - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 7.000.000 đồng/ giấy phép; - Phí thẩm định đối với dự án	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							đầu tư, cơ sở (trường hợp không tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 5.300.000 đồng/ giấy phép.	
6	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	20 ngày ³	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm HCC tỉnh. - Cơ quan có thẩm quyền	Chưa triển khai	x	Nghị quyết số 07/2022/NQ- HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể:	Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày

³ Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư về tiếp nhận và trả kết quả cấp GPMT được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình (quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/ 01/2025 của Chính phủ); Thời gian giải quyết là 20 ngày .

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			30 ngày ⁴	quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa triển khai		- Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 14.000.000 đồng/ giấy phép; - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp không tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 10.600.000 đồng/ giấy phép.	06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

⁴ Đối với các trường hợp còn lại (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường): Thời gian giải quyết là 30 ngày (Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày).

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)							
1	1.010723	Cấp giấy phép môi trường	20 ngày ⁵	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Toàn trình	x	Nghị quyết số 07/2022/NQ- HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể: - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 7.200.000 đồng/ giấy phép; - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở	Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
			30 ngày ⁶	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa triển khai			

⁵ Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư về tiếp nhận và trả kết quả cấp GPMT được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình (quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ): Thời gian giải quyết là 20 ngày.

⁶ Đối với các trường hợp còn lại (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường): Thời gian giải quyết là 30 ngày (Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 ngày).

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI	Phí, lệ phí (nếu có)	
							(trường hợp không tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 5.300.000 đồng/ giấy phép.	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
2	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Không quy định	Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
								Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
3	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường.	Toàn trình	x	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh, bằng 50% mức phí cấp lần đầu tương ứng, cụ thể: - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 3.600.000 đồng/ giấy phép; - Phí thẩm định đối với dự án	Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
							đầu tư, cơ sở (trường hợp không tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 2.650.000 đồng/ giấy phép.	
4	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường	20 ngày ⁷	- Tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Toàn trình	x	Nghị quyết số 07/2022/NQ- HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể:	Luật BVMT 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày

⁷ Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư về tiếp nhận và trả kết quả cấp GPMT được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình (quy định tại khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/ 01/2025 của Chính phủ); Thời gian giải quyết là 20 ngày .

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
			30 ngày ⁸	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường.	Chưa triển khai		- Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 7.200.000 đồng/ giấy phép; - Phí thẩm định đối với dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp không tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế): 5.300.000 đồng/ giấy phép.	06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							
1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác	15 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả	Chưa triển	x	Không quy định	- Luật BVMT 2020; - Nghị định số

⁸ Đối với các trường hợp còn lại (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường): Thời gian giải quyết là 30 ngày (Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 ngày).

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
		động môi trường		tại bộ phận một cửa UBND cấp xã - Cơ quan thực hiện: UBND cấp Xã	khai			08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT; Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số 825 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - **Mã số TTHC: 1.010733**

2.1. Quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thời hạn giải quyết là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/30 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định, văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án (nếu có quy định) và tổ chức phiên họp thẩm định; - Tham mưu văn bản thông báo kết quả thẩm định để trả kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định.	29,5 ngày/30 ngày

		- Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả hợp thẩm định không thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả hợp thẩm định thông qua thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả thẩm định.	
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân hoặc chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét phê duyệt.	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

2.2 Quy trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (áp dụng đối với hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu): Thời hạn giải quyết là 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 13 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7 ngày).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	13 ngày/20 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Kiểm tra và tiếp nhận lại hồ sơ sau khi Chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu (hồ sơ đã được tổ chức thẩm định).	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/13 ngày

B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định hoặc tham mưu văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt) - Chuyển hồ sơ giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ không đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả thẩm định.	12 ngày/13 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt.	0,5 ngày/13 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/20 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính

	tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)		
Tổng thời gian: 20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

2. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) - **Mã số TTHC: 1.010735**

2.1. Quy trình thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (áp dụng đối với hồ sơ chưa được tổ chức họp Hội đồng thẩm định): Thời hạn giải quyết là 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/30 ngày
B3	Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định, văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án (nếu có quy định) và tổ chức phiên họp thẩm định; - Tham mưu văn bản thông báo kết quả thẩm định để trả kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký,	29,5 ngày/30 ngày

		trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định không thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định thông qua thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả thẩm định.	
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân hoặc chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét phê duyệt.	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

2.2 Quy trình phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (áp dụng đối với hồ sơ đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thẩm định): Thời hạn giải quyết là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 8,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	8,0 ngày/15 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Kiểm tra và tiếp nhận lại hồ sơ sau khi Chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu (hồ sơ đã được tổ chức thẩm định).	Giờ hành chính

B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/8,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định hoặc tham mưu văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt) - Chuyển hồ sơ giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ không đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả thẩm định.	7,0 ngày/8,0 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt.	0,5 ngày/8,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/15 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày

	<i>tỉnh)</i>		
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

3. Cấp giấy phép môi trường - Mã số TTHC: 1.010727

3.1. Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư về tiếp nhận và trả kết quả cấp GPMT được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình¹: Thời hạn giải quyết 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3.1.1 Quy trình nội bộ thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép môi trường (áp dụng đối với hồ sơ chưa tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp GPMT): Thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 13 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	13,0 ngày/20,0 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/13,0 ngày

¹ Khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định hoặc đoàn kiểm tra cấp GPMT, văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án đầu tư, cơ sở (nếu có quy định) và tổ chức phiên họp thẩm định hoặc họp đoàn kiểm tra cấp GPMT; - Tham mưu văn bản thông báo kết quả thẩm định hoặc thông báo kết quả của kiểm tra để trả kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định không thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông báo kết quả kiểm tra chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định thông qua hoặc thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến Công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	12,0 ngày/13,0 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét cấp phép hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/13,0 ngày

Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/20 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

3.1.2 Quy trình nội bộ cấp GPMT đối với hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với hồ sơ đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp GPMT và có thông báo kết quả thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung): Thời hạn giải quyết 15 ngày² kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 10,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 5,0 ngày).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	10,0 ngày/15 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở	0,5 ngày/10,0 ngày

² Khoản 6 khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

	tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Nông nghiệp và Môi trường xử lý	
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép hoặc tham mưu văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) - Chuyển hồ sơ giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	9,0 ngày/10,0 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/10,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	5,0 ngày/15 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/5,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	4,0 ngày/5,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/5,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính

	tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)		
Tổng thời gian: 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

3.2. Đối với cơ sở, dự án đầu tư còn lại (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường), không thuộc trường hợp 3.1 (Chưa triển khai mức độ DVC trực tuyến): Thời hạn giải quyết 27 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày).

3.2.1 Quy trình nội bộ thẩm định hồ sơ và cấp GPMT (áp dụng đối với hồ sơ chưa tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp GPMT): Thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 20 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	20,0 ngày/27,0 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/20,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định hoặc đoàn kiểm tra cấp GPMT, văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án	19,0 ngày/20,0 ngày

		đầu tư, cơ sở (nếu có quy định) và tổ chức phiên họp thẩm định hoặc họp đoàn kiểm tra cấp GPMT; - Tham mưu văn bản thông báo kết quả thẩm định hoặc thông báo kết quả của kiểm tra để trả kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định không thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông báo kết quả kiểm tra chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định thông qua hoặc thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét cấp phép hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/20,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/27 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở	0,5 ngày/7,0

	tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Nông nghiệp và Môi trường	ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 27 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

3.2.2 Quy trình nội bộ cấp GPMT đối với hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với hồ sơ đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp GPMT và có thông báo kết quả thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung): Thời hạn giải quyết 15 ngày³ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 8,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	8,0 ngày/15 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/8,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép	7,0 ngày/8,0 ngày

³ Khoản 6 khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

		hoặc tham mưu văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) - Chuyển hồ sơ giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/8,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/15 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

4. Cấp đổi giấy phép môi trường - **Mã số TTHC: 1.010728:**

Thời hạn giải quyết 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 5,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 5,0 ngày)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	5,0 ngày/10 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/5,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ - Công chức Phòng xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký văn bản trình UBND tỉnh xem xét hoặc thông báo trả hồ sơ nếu chưa đủ điều kiện cấp đổi giấy phép. - Ký văn bản trình UBND tỉnh xem xét cấp đổi giấy phép hoặc thông báo trả hồ sơ nếu chưa đủ điều kiện cấp phép và nêu rõ lý do và chuyển hồ sơ đến Trung tâm HCC tỉnh.	4,0 ngày/5,0 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp đổi giấy phép.	0,5 ngày/5,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	5,0 ngày/10 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Công chức VP.	0,5 ngày/5,0

	tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	UBND tỉnh xử lý	ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	4,0 ngày/5,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/5,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

5. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường - **Mã số TTHC: 1.010729**

Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 18,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	18,0 ngày/25 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/18,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ	17,0 ngày/18,0

	(Phòng Quản lý môi trường)	sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định hoặc đoàn kiểm tra (nếu có), văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án đầu tư, cơ sở (nếu có quy định); - Tham mưu văn bản thông báo kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép điều chỉnh) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường điều chỉnh trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường). + Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép điều chỉnh thì công chức tiếp nhận hồ sơ (Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường) chuyển hồ sơ đến Công chức (Quầy VP.UBND tỉnh) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT điều chỉnh.	ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét cấp điều chỉnh giấy phép hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép.	0,5 ngày/18,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/25 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (Quầy VP.UBND tỉnh)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày

B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 25 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

6. Cấp lại giấy phép môi trường - Mã số TTHC: 1.010730

6.1. Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư về tiếp nhận và trả kết quả cấp lại GPMT được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống DVC trực tuyến toàn trình⁴: Thời hạn giải quyết 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp lại giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày).

6.1.1 Quy trình nội bộ thẩm định hồ sơ và cấp lại GPMT (áp dụng đối với hồ sơ chưa tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp lại GPMT): Thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 13 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	13,0 ngày/20,0 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính

⁴ Khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/13,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định hoặc đoàn kiểm tra cấp lại GPMT, văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án đầu tư, cơ sở (nếu có quy định) và tổ chức phiên họp thẩm định hoặc họp đoàn kiểm tra cấp lại GPMT; - Tham mưu văn bản thông báo kết quả thẩm định hoặc thông báo kết quả của kiểm tra để trả kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định không thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông báo kết quả kiểm tra chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định thông qua hoặc thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	12,0 ngày/13,0 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và</i>	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét cấp phép hoặc trả	0,5 ngày/13,0 ngày

	<i>Môi trường</i>	hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/20 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
		Tổng thời gian: 20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	

6.1.2 Quy trình nội bộ cấp lại GPMT đối với hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với hồ sơ đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp GPMT và có thông báo kết quả thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung): Thời hạn giải quyết 15 ngày⁵ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 10,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 5,0 ngày).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	10,0 ngày/15 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở	0,5 ngày/10,0 ngày

⁵ Khoản 6 khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

	tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Nông nghiệp và Môi trường xử lý	
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép hoặc tham mưu văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) - Chuyển hồ sơ giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến Công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	9,0 ngày/10,0 ngày
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/10,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	5,0 ngày/15 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/5,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	4,0 ngày/5,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/5,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính

	tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)		
		Tổng thời gian: 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	

6.2. Đối với cơ sở, dự án đầu tư còn lại (quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường), không thuộc trường hợp 6.1 (Chưa triển khai mức độ DVC trực tuyến): Thời hạn giải quyết 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 ngày).

6.2.1 Quy trình nội bộ thẩm định hồ sơ và cấp lại GPMT (áp dụng đối với hồ sơ chưa tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp GPMT): Thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 23 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	23,0 ngày/30,0 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/23,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu Lãnh đạo Sở tổ chức công tác thẩm định hoặc đoàn kiểm tra cấp lại GPMT, văn bản thông báo thu phí thẩm định; tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế dự án đầu tư, cơ sở (nếu có quy định) và tổ chức phiên họp thẩm định hoặc họp đoàn kiểm tra cấp lại GPMT;	22,0 ngày/23,0 ngày

		- Tham mưu văn bản thông báo kết quả thẩm định hoặc thông báo kết quả của kiểm tra để trả kết quả giải quyết TTHC (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) hoặc tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định không thông qua hoặc thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông báo kết quả kiểm tra chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ có thông báo kết quả họp thẩm định thông qua hoặc thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến Công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh trình UBND tỉnh xem xét cấp phép hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/23,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/30 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Công chức VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính

	tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)		
Tổng thời gian: 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			

6.2.2 Quy trình nội bộ cấp lại GPMT đối với hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (áp dụng đối với hồ sơ đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra cấp lại GPMT và có thông báo kết quả thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung): Thời hạn giải quyết 15 ngày⁶ kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian luân chuyển hồ sơ và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường là 8,0 ngày, thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 7,0 ngày).

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Phần 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	8,0 ngày/15 ngày
B1	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý	0,5 ngày/8,0 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Phòng Quản lý môi trường</i>)	- Lãnh đạo Phòng phân công xử lý, rà soát thành phần hồ sơ; - Công chức Phòng tham mưu tờ trình, dự thảo Giấy phép môi trường trình Lãnh đạo Sở ký, trình UBND tỉnh cấp phép hoặc tham mưu văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép) - Chuyển hồ sơ giải quyết TTHC đến Trung tâm HCC tỉnh	7,0 ngày/8,0 ngày

⁶ Khoản 6 khoản 9 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

		(<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>). + Đối với hồ sơ không đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. + Đối với hồ sơ đủ điều kiện trình UBND tỉnh cấp phép thì Công chức tiếp nhận hồ sơ (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>) chuyển hồ sơ đến Công chức (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>) tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh xem xét cấp GPMT.	
B4	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh hoặc trả hồ sơ nếu có văn bản thông báo chưa đủ điều kiện cấp phép.	0,5 ngày/8,0 ngày
Phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh	Xử lý và phê duyệt hồ sơ	7,0 ngày/15 ngày
B5	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho VP. UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày/7,0 ngày
B6	UBND tỉnh (VP.UBND tỉnh)	Xem xét, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh	6,0 ngày/7,0 ngày
B7	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy VP.UBND tỉnh</i>)	Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày/7,0 ngày
B8	Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh (<i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)	Giờ hành chính
Tổng thời gian: 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			